TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2023/HS-ST
Ngày:17-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Vương Thị D – Giáo viên Trường tiểu học Nguyễn Khuyến, huyện Đ.
Bà Trương Thị Lệ Thanh - Giáo viên Trường trung học phổ thông Tân Phú, huyện Đ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.
Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:
Nguyễn Trung H, sinh ngày 15/5/2004 tại Đồng Nai.
Nơi cư trú: Khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Đ, tỉnh Đ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Cha: không rõ; Mẹ: Nguyễn Thị Sang, sinh năm: 1973; bị cáo là con duy nhất; chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay.
Người bị hại: Bùi Thị Mỹ D1, sinh ngày 04/10/2006
Người đại diện hợp pháp của người bị hại:
Bà Hà Phụng Thanh D, sinh năm 1977
Cùng địa chỉ: số nhà 99, Tổ 2, khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Đ, tỉnh Đ.
(Có mặt bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại)

NỘI D VỤ ÁN:
Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung H, sinh ngày 15/5/2004 và cháu Bùi Thị Mỹ D1, sinh ngày 04/10/2006, trú tại tổ 2, khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Đ là hàng xóm của nhau. Giữa H và cháu D1 nảy sinh mối quan hệ tình cảm từ tháng 02/2022.

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/6/2022, cháu Bùi Thị Mỹ D1 đi đến nhà bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1941 (là bà ngoại của Nguyễn Trung H) chơi. Cháu D1, bà Hồng và H ngồi nói chuyện với nhau được khoảng 15 phút thì do có việc nên bà Hồng ra khỏi nhà, chỉ còn lại cháu D1 và H. Lúc này, H nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với cháu D1 nên đã ôm, hôn và bế cháu D1 đi vào trong phòng ngủ của H. Tại đây, H cởi quần dài và quần lót của cháu D1 qua một bên rồi H tự cởi quần dài và quần lót của H xuống ngang đầu gối và đưa dương vật đã cương cứng của H vào âm đạo của cháu D1 để thực hiện hành vi giao cấu. Giao cấu được khoảng 05 phút thì cháu D1 kêu "được rồi" thì H không giao cấu nữa. Sau đó, cháu D1 đi về nhà.

Đến ngày 07/7/2022, sau khi biết sự việc, gia đình của cháu D1 đã trình báo đến Công an thị trấn Định Quán

Tại Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số: 0960/TDTE/2022 ngày 05/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với cháu Bùi Thị Mỹ D1 kết luận:

- Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 1,2 cm. Màng trinh rách không hoàn toàn vị trí 10 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1205/ĐT/2022 ngày 10/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận độ tuổi của Nguyễn Trung H là 19 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 03/11/2022.

Trách nhiệm dân sự:

Gia đình cháu Bùi Thị Mỹ D1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSĐQ ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H mức án từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, rất ân hận về hành vi của mình đã gây ra đối với bị hại, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Từ lời khai nhận tội của bị cáo, ý kiến của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại. Hội đồng xét xử xác định được diễn biến hành vi của bị cáo thực hiện như sau:

Nguyễn Trung H và cháu Bùi Thị Mỹ D1, sinh ngày 04/10/2006 có mối quan hệ tình cảm với nhau nên vào ngày 07/6/2022 khi cháu D1 đến nhà H chơi, lúc bà Hồng là bà ngoại H ra khỏi nhà, H đã nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với cháu D1 nên đã ôm hôn và bế cháu D1 đi vào phòng ngủ của H. Tại đây H đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu D1.

Lời khai nhận tội của bị cáo H trên đây là phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định, hành vi của bị cáo H giao cấu với cháu Bùi Thị Mỹ D1, sinh ngày 04/10/2006. Tại thời điểm trên, cháu D1 được 15 tuổi 08 tháng 03 ngày. Do đó, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSĐQ ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe và nhân phẩm danh dự trẻ em, khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của người chưa thành niên. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức rõ khi thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em không những ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và khả năng nhận thức của người bị hại mà còn tác động về mặt tinh thần và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của gia đình người bị hại cũng như của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số:1205/ĐT/2022 ngày 10/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận độ tuổi của Nguyễn Trung H là 19 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 03/11/2022.). Như vậy, tính đến thời điểm thực hiện hành vi giao cấu với cháu D1 ngày 07/6/2022, Nguyễn Trung H đã đủ 18 tuổi.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung H**, phạm tội: "**Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 01(một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 24/11/2022

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trọng hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thịnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**